

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-09-2021

*"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn"*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hằng .

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Linh và bà Trần Thị Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 81/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lã Thị M, sinh năm 1986 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*) .

Địa chỉ: Số 4, ngõ 57, tổ 5, đường Vĩnh Hòa, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi làm việc: Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Uông Bí.

Địa chỉ: Số 496, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Bị đơn:** Anh Lưu Văn H, sinh năm 1982 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Số nhà 2, đường Nguyễn Thị Duệ, khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Nơi làm việc: Công ty TNHH MTV điện lực Hải Dương – Điện lực Chí Linh.

Địa chỉ: Số 22 khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lãnh Thị M và anh Lưu Văn H quen biết, yêu nhau sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 03-10-2017 tại UBND phường Mạo Khê, thị trấn Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại Đông Triều cùng bố mẹ đẻ chị M, anh H vẫn làm việc tại Sao Đỏ cuối tuần hoặc ngày nghỉ anh về. Trước khi anh chị kết hôn với nhau anh chị đều đã ly hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị M sinh con chung và về chung sống cùng bố mẹ anh H tại Sao Đỏ thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị M trình bày: Anh H thường có hành vi bạo lực với chị và con chung. Chị đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn và ngày càng bế tắc không có hướng giải quyết. Tháng 5-2018 vợ chồng ly thân, chị và con chung vẫn sinh sống ở Đông Triều.

Anh H trình bày: Vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khi chị M sinh con chung và về nhà bố mẹ đẻ anh sinh sống. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, bất đồng quan điểm sống trong việc quản lý và chi tiêu kinh tế, thường xuyên cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến những người trong gia đình. Anh đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Tháng 6-2020 anh đã làm đơn xin ly hôn chị M tại tòa án Đông Triều nhưng sau đó được hòa giải động viên, anh rút đơn về nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể chung sống được, không ai quan tâm đến ai, đã sống ly thân từ cuối năm 2020.

Chị M, anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn. Chị M xin ly hôn, anh H đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lưu Tuấn Nam, sinh ngày 17-3-2018 đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận do anh H là thợ điện thường xuyên phải trực ca đêm, con chung còn nhỏ nên giao cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị 5.000.000đ/ tháng kể từ tháng 7.2021 đến khi con chung tròn 18 tuổi; trung bình mỗi tháng chi phí ăn uống, học hành và sinh hoạt của cháu Nam tối thiểu hết khoảng 11.000.000đ bao gồm: tiền học phí và tiền học tại trường mầm non Quốc tế Edukid Mạo Khê là 3.000.000 đồng/tháng, tiền ăn hàng tháng 100.000 đồng/ngày = 3 triệu/ tháng, tiền sữa uống = 1,6 triệu, tiền sữa tươi mang đến lớp và ở nhà = 480.000 đồng. tiền quần áo = 500.000 đồng/tháng; tiền đưa đón con đến trường bằng xe = 600.000 đồng/tháng; tiền phục vụ nhu cầu giải trí: 500.000 đồng/tháng, tiền thuốc bổ = 1.000.000 đồng. Thu nhập của chị là 10.000.000đ của anh H 20.000.000đ. Anh H không đồng ý cấp dưỡng mức 5.000.000đ/tháng như chị M yêu cầu, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng vì lương trung bình của anh hiện chỉ khoảng hơn 10.0000.000đ/tháng, anh còn phải nuôi con riêng Lưu Bình M, sinh năm 2014 vì mẹ cháu M không cấp

dưỡng nuôi con với anh. Anh xác định cháu Nam phát triển và sinh hoạt bình thường như những đứa trẻ khác, không có bệnh hiểm nghèo, chi phí học tập và sinh hoạt của cháu cũng chỉ khoảng hơn 4.000.000đ/ tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị M và anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Biên bản ghi lời khai của bà Đặng Thị H (là mẹ đẻ của anh H):* Anh H và chị M đăng ký kết hôn tại UBND thị xã Đông Triều. Sau khi kết hôn anh H và chị M chung sống tại Đông Triều cùng bố mẹ đẻ chị M. Anh H vẫn làm việc tại Sao Đỏ nên đi lại giữa hai nhà, thỉnh thoảng anh H có đón cháu Nam về chơi và nhờ bà chăm sóc. Từ năm 2020 bà không thấy anh H xuống chung sống với chị M nữa, nói chuyện với con bà mới biết anh H và chị M mâu thuẫn với nhau. Cháu Nam khỏe mạnh và phát triển bình thường, việc chi phí chăm sóc nuôi dưỡng cháu như những đứa trẻ bình thường khác. Anh H ngoài việc nuôi dưỡng cháu Nam còn nuôi dưỡng cháu M là con riêng của anh với vợ trước. Việc chị M và anh H giải quyết ly hôn đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Xác minh với trưởng khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ cung cấp:* Anh H và chị M kết hôn và chung sống tại Đông Triều. Quá trình vợ chồng mâu thuẫn địa phương không biết nguyên nhân. Anh chị có 01 con chung là Lưu Tuấn Nam, sinh năm 2018 hiện đang ở với chị M. Ngoài ra anh H hiện đang nuôi dưỡng 01 con riêng với vợ trước.

*Xác minh với Điện lực Chí Linh - Chi nhánh công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương:* Anh Lưu Văn H là công nhân đội quản lý vận hành thuộc đội quản lý tổng hợp Sao Đỏ - Điện lực Chí Linh - công ty TNHH một thành viên điện lực Hải Dương. Anh H vào ngành ngày 12-8-2009. Thu nhập trung bình hàng tháng của anh H trên 12 triệu đồng nhưng từ tháng 8-2021 của anh H chỉ còn 10.907.295đ. Lý do lương của anh H giảm là do doanh thu của công ty giảm.

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Lãnh Thị M được ly hôn anh Lưu Văn H; về quan hệ con chung: Giao con chung Lưu Tuấn Nam, sinh ngày 17-3-2018 cho chị Lãnh Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị M 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7-

2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng vào ngày 20 hàng tháng; về tài sản: không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị Lãnh Thị M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Lưu Văn H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Lãnh Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Lưu Văn H có địa chỉ cư trú tại khu dân cư Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lãnh Thị M và anh Lưu Văn H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh chị mâu thuẫn về việc chi tiêu và quản lý kinh tế dẫn đến vợ chồng không còn tình yêu đối với nhau. Mâu thuẫn anh chị kéo dài và trầm trọng. Chị M xác định không còn tình cảm với anh H, anh H cũng nhất trí ly hôn. Như vậy Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Lưu Tuấn Nam hiện vẫn do chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Từ nhỏ con chung đã sinh sống với chị M được chị chăm sóc đầy đủ, phát triển khỏe mạnh, ổn định, chị M làm nhân viên ngân hàng, thời gian làm việc giờ hành chính, thu nhập ổn định. Anh H làm thợ điện công việc phải làm cả ca đêm ngoài ra còn nuôi 01 con chung với vợ cũ là cháu Lưu Bình M, sinh năm 2014. Mặt khác anh H, chị M thống nhất thỏa thuận giao con cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Tuấn Nam cho chị M nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Theo công ty Điện lực Chí Linh và anh H cung cấp lương trung bình hàng tháng của anh H từ tháng 3- 2021 đến tháng 7-2021 khoảng 12 triệu đồng, từ tháng 8 - 2021 do doanh thu của công ty giảm nên chỉ còn khoảng hơn 10 triệu đồng, không có khoản tiền thưởng nào khác. Ngoài việc phải cấp dưỡng nuôi 01 con chung với chị M

anh H còn phải trực tiếp nuôi dưỡng con riêng với vợ trước không có cấp dưỡng. Cháu Tuấn Nam là đứa trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường không có bệnh hiểm nghèo do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng như ý kiến của anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình. Anh chị thỏa thuận cấp dưỡng theo tháng vào ngày 20 hàng tháng từ tháng 7-2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác là tự nguyện đúng pháp luật cần chấp nhận.

- Về quan hệ tài sản: Do các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lãnh Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, anh Lưu Văn H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lãnh Thị M được ly hôn anh Lưu Văn H.

Về con chung: Giao con chung Lưu Tuấn Nam, sinh ngày 17-3-2018 cho chị Lãnh Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị M 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 7-2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo tháng vào ngày 20 hàng tháng

Anh Lưu Văn H được quyền thăm nom con không ai cản trở.

Kể từ ngày chị Lãnh Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lãnh Thị M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002862 ngày 15-4-2021 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Chí Linh. Anh Lưu Văn H phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lãnh Thị M, anh Lưu Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- UBND phường Mạo Khê, TX Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Hằng**